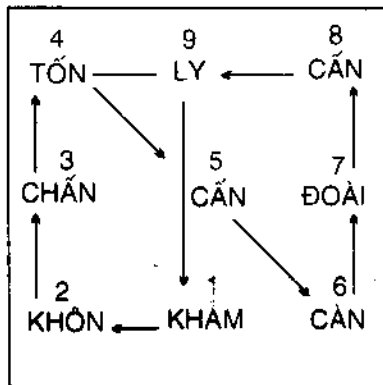


Hình 29 - Chu kỳ cửu cung



II

## NỘI DUNG TÍNH CHẤT CỦA CỬU CUNG VÀ BÁT QUÁI

Do việc Cửu cung và Bát quái dùng chung một loại tên cung và ký hiệu của cung, cho nên, trước hết, ta hãy tìm hiểu về Bát quái.

### A. Về Bát quái:

Theo các tài liệu đã có thì nội dung bát quái là các bước nhỏ do biến hóa của Thái cực (cái toàn nhất) mà ra:

*Thái cực sinh lưỡng nghi là âm và dương,*

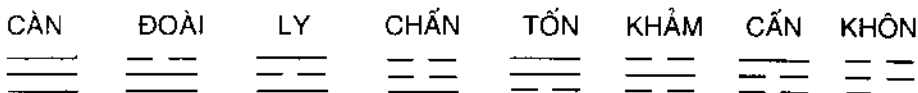
*Lưỡng nghi sinh tứ tượng là thiếu âm, thái âm, thiếu dương và thái dương.*

*Tứ tượng sinh bát quái là càn, đoài, ly, chấn, tốn, khâm, cấn, khôn.*

Nguyên gốc chữ quái là chữ quái nghĩa là "treo". Thừa xưa, người ta dùng tám thanh tre, trên mỗi thanh tre đó có ghi ký hiệu rồi

đem treo ở 8 cột theo tám hướng, từ đó mà thành tên tám quái. Ký hiệu trên mỗi quái gồm ba vạch, hoặc liền, hoặc đứt. Tùy theo mức độ của âm dương nhiều hay ít mà trên mỗi quái có một kiểu ghi ký hiệu khác nhau; hình 30.

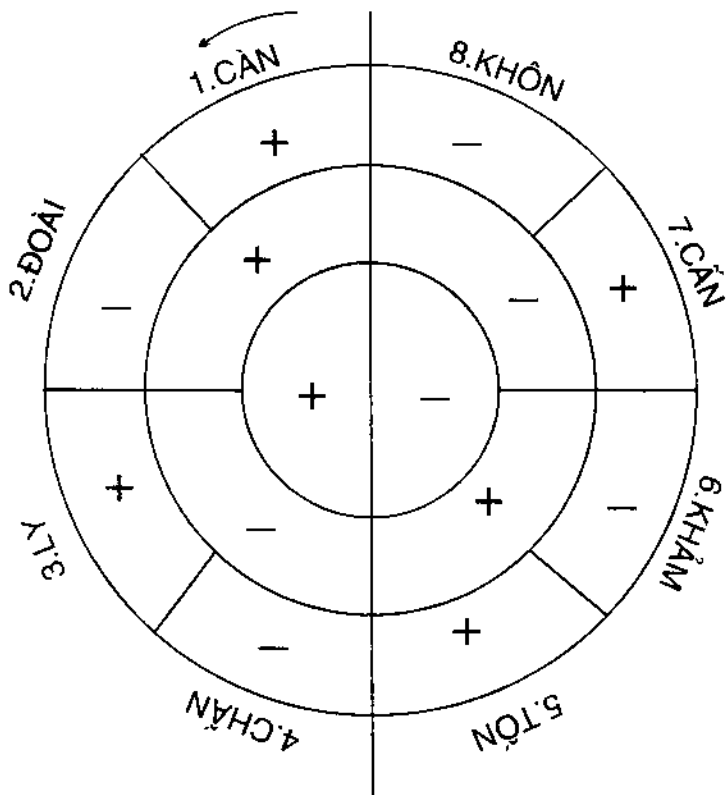
Hình 30 - Ký hiệu của tám cung quái



Theo quan niệm của học thuyết âm dương thì vạn sự, vạn vật đều chứa đựng hai mặt âm dương mới tồn tại được. Các mặt âm dương này không tách rời nhau, nó đan xen vào nhau, khi dương nhiều thì âm ít, khi âm nhiều thì dương ít. Tám quái chính là 8 cung đoạn chứa đựng các mức độ âm dương khác nhau từ dương sang âm và ngược lại. Thuyết Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái là luận thuyết cơ bản về một phương pháp xem xét vạn vật. Ký hiệu trên bát quái là phương pháp ghi nhận kết quả xem xét đó. Vạch liền trên ký hiệu được biểu thị cho dương, vạch đứt được biểu thị cho âm.

Để hiểu rõ nội dung bát quái nói chung và từng quái nói riêng, tôi lập đồ hình mô tả luận thuyết trên và dẫn giải việc hình thành ký hiệu cung quái như sau; hình 31. Vẽ một đồ hình gồm ba vòng tròn đồng tâm, vòng trong cùng tượng trưng cho thái cực chia làm hai nửa âm dương, theo chiều vận hành về bên trái thì nửa trái là dương, nửa phải là âm. Vòng thứ hai tượng trưng cho lưỡng nghi sinh tứ tượng. Ở nửa dương có hai góc 1 phần tư, góc 1 phần tư trước là dương trong nửa dương (thái dương), góc 1 phần tư sau là âm trong nửa dương (thiếu dương). Ở nửa âm, có hai góc 1

Hình 31 - Đồ hình về âm dương, tứ tượng, bát quái



phân tử, góc 1 phần tử trước là dương trong nửa âm (thiếu âm). góc 1 phần tử sau là âm trong nửa âm (thái âm). Vòng thứ ba tượng trưng cho bát quái là 8 phần nhỏ từ tứ tượng chia ra.

- Ở thái dương có 1 = càn, là dương trong thái dương, 2 = đoài, là âm trong thái dương.
- Ở thiếu dương có 3 = ly, là dương trong thiếu dương.

4 = chân, là âm trong thiếu dương.

- Ở thiếu âm có 5 = tốn, là dương trong thiếu âm,  
6 = khâm, là âm trong thiếu âm.
- Ở thái âm có 7 = cần, là dương trong thái âm,  
8 = khôn, là âm trong thái âm.

- Hình thành ký hiệu cho cung quái gồm 3 hàng vạch:

- hàng dưới cùng chỉ vị trí của nửa âm hay dương,
- hàng giữa chỉ vị trí của góc 1 phần tư là dương hay âm,
- hàng trên cùng chỉ vị trí 1 phần tám là dương hay âm.

Dem nguyên tắc hình thành ký hiệu cung quái này so sánh với luận thuyết cơ bản đã sơ đồ hóa trong đồ hình trên, chúng ta thấy hoàn toàn trùng lặp.

Ở đây, chúng ta gặp một phương pháp phân tích lưỡng phân và một phương pháp ghi nhận chính hợp, cả hai đều dùng một loạt tín hiệu đơn giản nhất, giống như những tín hiệu thông tin đang dùng trong máy tính điện tử ngày nay.

- Nội dung hệ thống bát quái bao hàm mấy mặt sau đây:

- Từng cung quái, bằng loại ký hiệu riêng của mình vừa biểu thị vị trí theo thứ tự tám cung trong một tổng thể, vừa biểu thị mức độ âm dương trong nó so với tổng thể.
- Cả hệ thống bát quái là một biểu đồ thể hiện nội dung lý luận cơ bản về học thuyết âm dương ở cả mấy khía cạnh: âm dương là hai mặt đối lập trong một thể thống nhất và không tách rời nhau; quá trình chuyển hóa từ dương sang âm và từ âm sang dương là một quá trình âm tiêu dương trưởng, dương tiêu âm trưởng.

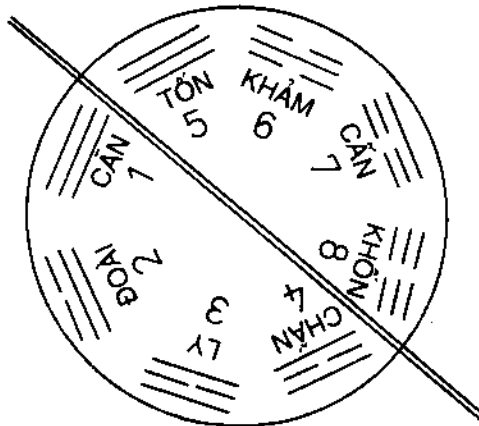
## B. Về đồ hình bát quái:

Có hai loại đồ hình của bát quái: Tiên thiên bát quái và Hậu thiên bát quái:

1. **Tiên thiên bát quái**, ngoài việc hàm chứa những nội dung lý luận cơ bản của học thuyết âm dương như đã nêu trên, nó còn thông qua việc sắp xếp thứ tự của các cung quái ở hai nửa theo hai chiều hướng phát triển ngược xuôi khác nhau để biểu thị hai hệ quy chiếu âm dương khác nhau.

Theo mục đích lập đồ hình trên đây, đồ hình còn nguyên vẹn thuộc về lý luận cơ bản của học thuyết âm dương; hình 32. Nó chưa từng bao giờ thuộc về phạm vi ứng dụng cho nên nó không hề thuộc về một phạm vi không gian nào. Việc ghép phương hướng vào cho đồ hình Tiên thiên bát quái như những người biên soạn kinh Dịch đã làm là do không hiểu đến bản chất của bát quái và đồ hình Tiên thiên bát quái.

Hình 32 - Đồ hình Tiên thiên bát quái



*Chương II, Hệ từ thượng truyện viết: "Hà xuất đồ, Lạc xuất thư, Thánh nhân tác chi. Sông Hà xuất hiện đồ, Sông Lạc xuất hiện thư, Thánh nhân bắt chước theo"* (Dịch lý Y lý của Huỳnh Minh Đức Thành hội y học thành phố Biên Hòa - 1987). Đó là tài liệu căn cứ duy nhất để người ta dẫn chứng cho truyền thuyết rằng ngày xưa trên sông Hoàng Hà có xuất hiện một con long mã, trên lưng con vật thiêng này có những nét chấm và những nét vạch, vua Phục Hi ghi lại gọi là Hà đồ, rồi theo đó vạch ra tám quẻ và đồ hình Tiên thiên bát quái.









Nếu việc ghép phương hướng cho đồ hình Tiên thiên bát quái đã nói lên rằng những người sưu tập kinh Dịch thành văn bản và những người chú giải kinh Dịch tiếp theo chưa hề biết được bản chất của bát quái và đồ hình Tiên thiên bát quái, thì với lời lẽ của Hệ từ thượng truyện như trên lại nói lên rằng họ không hề biết về mục đích và hoàn cảnh ra đời của Hà đồ và Tiên thiên bát quái, bởi vì, như ở chương thứ ba tài liệu này tôi đã nói về nội dung của Hà đồ là một đồ hình minh họa lý thuyết cơ bản của học thuyết âm dương về nhịp âm dương trong hệ số chu kỳ 10, đồng thời qua sự sắp xếp các con số, người ta còn mô tả quy luật biến đổi âm dương là nhịp âm dương lớn làm biến đổi nhịp âm dương nhỏ trong nó. Hai đồ hình với hai mục đích lập ra nó hoàn toàn khác nhau do nội dung cần biểu hiện khác nhau. Nếu nói rằng Hà đồ là cơ sở để vạch ra tám quẻ và đồ hình Tiên thiên bát quái là những nhận định không có căn cứ khoa học lý luận.

**2. Hậu thiên bát quái:** Hậu thiên bát quái là cái dựng của bát quái, các nhà chú giải kinh Dịch cho là thế. Người ta còn cho rằng: Sông Lạc xuất hiện con thần quy, trên lưng con vật thiêng này có những nét chấm và vạch, Chu Văn Vương theo sự ghi lại gọi là Lạc thư, xếp bát quái thành đồ hình Hậu thiên bát

quái; hình 33. Sự thật về vấn đề này không phải là thế, bởi mấy lẽ sau đây:

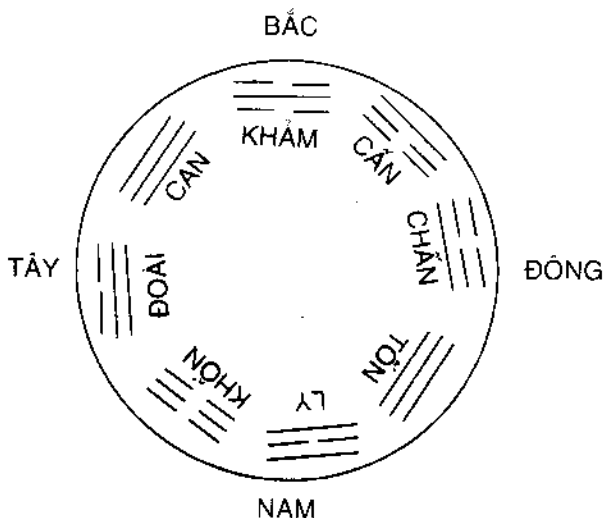
**a. Một là,** đồ hình Tiên thiên bát quái ghi nhận sự chuyển hóa âm dương từ hai cực. dương chuyển sang âm và ngược lại âm chuyển sang dương, với nội dung âm dương là hai khái niệm trừu tượng, đại biểu cho hai mặt đối lập trong một thể thống nhất, nó mang tính chất lý luận cơ bản. Còn như, trên thực tế địa hình khu vực phương Đông, âm dương trong khí hậu lại rất cụ thể là nhiệt độ và độ ẩm, mà cực độ của nó được tượng trưng bằng thủy và hỏa. Chiều hướng phát triển của âm và dương ở đây không phải là từ hai phía đối chiều, hướng về nhau, mà là từ hai phía vuông góc với nhau phát triển đan xen vào nhau, việc lấy ký hiệu cung

**Bảng 41**

Tỷ lệ khí	Phương hướng	Ký hiệu âm dương
nhiệt 100% ẩm 50%	nam	li 
nhiệt 0% ẩm 50%	bắc	khảm 
nhiệt 50% ẩm 100%	đông	chấn 
nhiệt 50% ẩm 0%	tây	đoài 
nhiệt 75% ẩm 75%	đông nam	tôn 
nhiệt 75% ẩm 25%	tây nam	khôn 
nhiệt 25% ẩm 25%	tây bắc	càn 
nhiệt 25% ẩm 75%	đông bắc	cấn 

quái để ghi nhận tỷ lệ âm dương hỗn hợp trong phương vị địa bàn cụ thể này là một việc làm cưỡng ép và thô thiển. Nhắc lại một đoạn trong chương thứ năm tài liệu này tôi đã dẫn ra tỷ lệ nhiệt độ và độ ẩm cả khí theo các phương đem so sánh với tỷ lệ âm dương được ghi bằng ký hiệu cung quái để xem xét; bảng 41.

Hình 33 - Đồ hình Hậu thiên



Qua đồ hình Hậu thiên bát quái trên đây, chúng ta thấy nó không đại biểu cho tỷ lệ âm dương trong khí theo phương vị địa bàn, bởi vì nó không có đối đãi âm dương theo các trục phát triển của tỷ lệ khí ở đủ cả tám hướng mà chỉ mới có sự đối đãi ở bốn hướng chính. Trong bốn hướng chính, sự đối đãi ở hai chiều nam bắc là đối đãi theo nội dung, ở bắc, quái khảm có hai âm bao bọc dương, ở nam, quái ly có hai dương bao bọc âm. Ở hai chiều đông tây lại đối đãi theo hình thức, ở đông, hai âm đè một dương, ở tây, hai dương nâng một



âm. Nếu theo hình thức này thì sự đối đãi giữa đông bắc hai âm nâng một dương với đông nam hai dương đề một âm sẽ phải đối nhau qua trục đông tây, và, đối nhau theo nội dung, đông bắc hai âm nâng một dương với tây hai dương nâng một âm sẽ phải đối nhau qua trục tây bắc - đông nam.

Nay nếu ta đem hoán đổi hai quái ở hai vị trí đông bắc và tây nam cho nhau, cần từ đông bắc chuyển sang tây nam, đem khôn ở tây nam về đông bắc, chúng ta sẽ thấy được tính chất hợp lý giữa hai cung đều là hành thổ được ở đúng vị trí của mình. Cần là thổ có thêm dương trong âm ở về phía nam là gốc của dương, khôn là thổ thuần âm nằm ở phía bắc là gốc của âm. Và lại, nếu Cửu cung là cái dụng của bát quái ở thời gian, Hậu thiên bát quái là cái dụng của bát quái ở trong không gian thì, sau khi ta hoán vị hai cung cần và khôn xong, chúng ta sẽ thấy chu kỳ Cửu cung chín năm chính là sự vận động vũ trụ đem lại ảnh hưởng âm dương cho môi trường trùng lập với hai nửa của Hậu thiên bát quái tính theo hai hệ quy chiếu khác nhau, giữa hai nửa ấy thêm một cung trung mà thành. Lý do để Chu Văn Vương xếp cung khôn ở tây nam, cần ở đông bắc chỉ có thể là ông đã lấy khí thổ của mùa tiết trường hạ ở cuối hạ đầu thu tức là trùng phương hướng với phương tây nam, bởi chỉ ở mùa tiết này trong năm là mùa mưa, thổ khí được biểu hiện mạnh mẽ bằng độ ẩm thấp và các bệnh biến theo thấp khí xuất hiện nhiều nhất. Nếu lý do này là chủ yếu và đúng như ý thức của Chu Văn Vương chúng ta lại được có một nhận xét rằng Chu Văn Vương và những công sự của Ông đã không nhận thức được giá trị của bát quái trong thời gian theo nhiều năm tức là Cửu cung tương ứng với giá trị của bát quái trong không gian địa bàn, nên các vị đã nhầm mà lấy giá trị của

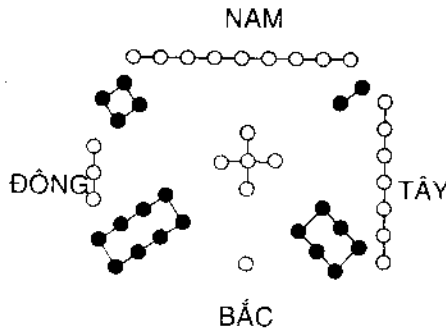
bát quái trong thời gian theo mùa tiết để ứng với giá trị của bát quái trong không gian địa bàn.

**b. Một lý do nữa** để nói lên rằng việc xếp đồ hình Hậu thiên bát quái mà Chu Văn Vương đã làm là không có cơ sở đúng, là luận thuyết cho rằng Chu Văn Vương đã căn cứ vào đồ hình Lạc thư để lập nên đồ hình Hậu thiên bát quái. Sự thật thì nội dung của lạc thư và nội dung của hậu thiên bát quái hoàn toàn không có một khía cạnh liên quan nào để nói rằng đó là cơ sở của nhau.

Hãy nói riêng về Lạc thư một chút, trong các tài liệu có ghi về những lời bàn tới nội dung của Lạc thư từ trước tới nay, tất cả các học giả đều xoay quanh giá trị con số theo sự phân chia nhãn lệ và mức độ lớn nhỏ của nó. Người ta còn bàn đến chiều hướng vận hành của số theo mức độ lớn dần, đặc biệt là tính chất ma phương theo sự sắp xếp vị trí các số tạo ra. Mỗi người, tùy theo nhận thức của mình mà khai thác các khía cạnh khác nhau và phát triển suy lý khác nhau, nhưng nhìn chung lại, chưa có một tài liệu nào nói đúng về bản chất của các con số và mục đích lập ra đồ hình. Cho nên, đã trải mấy ngàn năm và không biết bao nhiêu ngàn chữ được dùng để bàn về nó, thế mà Lạc thư cùng với Hà đồ vẫn nằm trong đáy bể "huyền hoặc" mung lung. Chưa hiểu rõ về nó mà lại khẳng định nó là cơ sở của hậu thiên bát quái, thật quả là một việc làm không thể chấp nhận được. Nói về âm và dương, người ta có thể nói dương là nhiệt, âm là hàn, dương là khô, âm là ẩm, nhưng ít ai nói được rằng trong 9 con số chẵn và lẻ của lạc thư ấy, những số nào là số chỉ nhiệt, số nào là số chỉ hàn, số nào là số chỉ ẩm, số nào là số chỉ khô. Và cũng chưa có ai trong lịch sử lại nghĩ rằng Lạc thư chính là một đồ hình diễn tả các mức độ của âm dương

ở cả các mặt hàn và nhiệt, ẩm và khô, đồng thời trong đó chứa cả quy luật tương tác lẫn nhau giữa nhiệt độ và độ ẩm môi trường mà chỉ cần đến 9 con số và theo một cách sắp xếp riêng của nó là thành; hình 34, 35.

Hình 34 - Đồ hình Lạc thư (điểm)



Hình 35 - Đồ hình Lạc thư (số)

	NAM			
	4	9	2	
ĐÔNG	3	5	7	TÂY
	8	1	6	
	BẮC			

- **Điều mà trong lịch sử chưa có ai nghĩ về Lạc thư như vừa nêu trên lại chính là nội dung của nó.** Tôi xin trình bày nội dung này như sau:

Hãy lấy những số lẻ vốn được coi là số dương để chỉ nhiệt độ = 1, 3, 5, 7, 9 trong đó số tối đa là 9, tối thiểu là 1, trung bình là 5, dưới trung bình là 3 trên trung bình là 7.

Hãy lấy những số chẵn vốn được coi là số âm để chỉ độ ẩm = 2, 4, 6, 8, trong đó tối đa là 8, tối thiểu là 2, trung bình là 5, dưới trung bình là 4, trên trung bình là 6.

Theo địa dư khí hậu vùng phương Đông: sự phát triển của nhiệt độ từ tối đa đến tối thiểu là từ phía nam lên phía bắc, do đó số 9 ở phía nam, số 1 ở phía bắc, số 5 ở trung ương. Phía tây và phía đông của trung ương đáng lẽ nhiệt đều là trung bình, nhưng vì phía đông là biển, nhiệt gặp ẩm nhiều cho nên nhiệt bị giảm từ trung bình xuống thành dưới trung bình, tức là bằng 3, còn như phía tây là trung tâm đại lục địa, có nhiều cao nguyên như nóc nhà của thế giới, khí hậu khô ráo, nhiệt gặp khô ráo thì nhiệt được tăng từ trung bình lên trên trung bình, tức là bằng 7. Đó là sự hình thành vị trí các số dương trong đồ hình Lạc thư; hình 36.

Sự phát triển của độ ẩm từ tối đa đến tối thiểu là từ phía đông sang phía tây, do đó, số 8 ở phía đông, số 2 ở phía tây. Phía nam và phía bắc của trung ương đáng lẽ ẩm đều là trung bình, nhưng vì phía nam nóng nhiều nên ẩm bị giảm từ trung bình xuống thành dưới trung bình, tức là bằng 4, còn như phía bắc là hàn đới và bắc cực có nhiều núi băng và khí lạnh, ẩm gặp lạnh thì ẩm được tăng từ trung bình lên trên trung bình, tức là bằng 6. Đó là sự hình thành bước đầu vị trí các số âm trong đồ hình Lạc

Hình 36

NAM

	9			
ĐÔNG	3	5	7	TÂY
	1			

BẮC

thu. Chúng ta thật không thể ngờ được rằng tác giả Lạc thu không chỉ dừng ở đó. Do tính đến sự tương tác giữa nhiệt độ và độ ẩm là ẩm vốn ưa lạnh, ghét nóng, cho nên tác giả đã đem con số chỉ độ ẩm tối đa là 8 ở phương Đông chuyển lên vị trí Đông Bắc và sự phát triển của độ ẩm từ tối đa đến tối thiểu sẽ từ đông bắc xuống tây nam, như vậy, ẩm tối thiểu là 2 ở vị trí tây nam, ẩm trung bình giảm sẽ ở đông nam, là số 4, ẩm trung bình tăng là số 6 ở vị trí tây bắc. Đến đây, sự hình thành vị trí các số ẩm trong đồ hình Lạc thu mới ổn định; hình 37, 38.

Dem ghép hai bảng ghi vị trí các số dương biểu thị sự phát triển của nhiệt độ và vị trí các số âm biểu thị sự phát triển của độ ẩm vào nhau, tác giả đồ hình lạc thu đã đạt được một trình độ rất cao trong phép lập đồ hình, với những con số rất hạn chế, bằng một cách sắp đặt khéo léo, đã cung cấp cho loài người những nhận thức về quy luật phát triển của hai loại vật chất đại biểu cho khái niệm âm dương và quy luật tương tác giữa hai loại vật

Hình 37 - Vị trí số âm bước đầu

	NAM			
		4		
ĐÔNG	8	5	2	TÂY
		6		
	BẮC			

Hình 38 - Vị trí số âm đã ổn định

	NAM			
	4		2	
ĐÔNG		5		TÂY
	8		6	
	BẮC			

chất đó trong hoàn cảnh cụ thể của địa dư, khí hậu phương Đông. Chúng ta càng khâm phục tác giả Lạc thư bao nhiêu, chúng ta càng đi đến một khẳng định: "Chu Văn Vương không thể là tác giả của đồ hình Lạc thư và đồ hình Lạc thư không hề là cơ sở để lập thành đồ hình

Hậu thiên bát quái".

Còn một vấn đề khi nói đến Lạc thu chúng ta không thể bỏ qua, đó là tính chất ma phương của hệ thống số trong đồ hình. Nếu chúng ta tỷ lệ hóa mức độ nhiệt độ và độ ẩm theo vị trí ở đồ hình, chúng ta cũng có được một số tính chất ma phương. Tiến hành ghi các tỷ lệ của ẩm và nhiệt vào theo từng vị trí, rồi sau đó khảo sát các chiều hướng, ta có kết quả trong; bảng 42.

**Bảng 42**

Bắc			tổng chéo lên 300%
nhiệt 25% ẩm 50% cộng 75%	nhiệt 0% ẩm 75% cộng 100%	nhiệt 25% ẩm 100% cộng 125%	
nhiệt 50% ẩm 25% cộng 75%	nhiệt 50% ẩm 50% cộng 100%	nhiệt 50% ẩm 75% cộng 125%	tổng ngang giữa 300%
nhiệt 75% ẩm 0% cộng 75%	nhiệt 100% ẩm 25% cộng 125%	nhiệt 75% ẩm 50% cộng 125%	tổng chéo xuống 300%

**Tổng dọc giữa 300%**

Nếu ta cộng tỷ lệ ở tất cả các vị trí đối nhau qua tâm, chúng sẽ có tổng tỷ lệ giống nhau. Nếu ta cộng theo chiều ngang và chiều dọc, thì ở ngang trên, ngang dưới, dọc trái, dọc phải, sẽ có tổng tỷ lệ không đồng nhất.

Việc sắp xếp vị trí con số trong đồ hình Lạc thu là do yêu cầu đại biểu cho các mức độ nhiệt và ẩm trong vị trí. Sự

hình thành tính chất ma phương trong hệ thống số của đồ hình là ngẫu nhiên và phi bản chất. Tính chất ma phương này chỉ được coi trọng ở những ai không hiểu được bản chất các con số và nguyên tắc sắp xếp các con số trong đồ hình Lạc thư mà thôi.

## III

## GIÁ TRỊ THỜI SINH HỌC CỦA CHU KỲ CỨU CUNG 9 NĂM

**A. Chu kỳ thời gian của cứu cung là 9 năm**, trong đó từng năm được tính bằng đơn vị năm can chi. Người ta bắt đầu tính chu kỳ theo số từ 1 đến 9, cứ hết 9 thì lặp lại, mỗi số có một tên bằng một cung quái, tên cung quái không phụ thuộc vào tên can chi là gì để định. Do hệ số chu kỳ cứu cung và hệ số chu kỳ của tổ hợp can chi khác nhau, cho nên vòng tuần hoàn tương ứng giữa tên năm can chi và tên cứu cung của năm phải trải qua ba vòng 60 hoa giáp mới lặp lại. Để tránh nhầm lẫn trong khi tính, người ta chia ba vòng 60 hoa giáp thành ba "nguyên", gọi là thượng nguyên giáp tý, trung nguyên giáp tý và hạ nguyên giáp tý. Năm đầu tiên của thượng nguyên giáp tý cũng là năm có tên can chi bằng giáp tý, tương ứng với số 1 của chu kỳ cứu cung. Các năm tiếp theo của thứ tự can chi trong 60 hoa giáp cũng theo thứ tự của 9 cung mà tìm tên cung quái tương ứng; bảng 43, 44.

**Bảng 43** - Thứ tự 9 cung và tên cung quái tương ứng như sau:

Số :	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tên :	Khâm	Khôn	Chấn	Tốn	Cấn	Càn	Đoài	Cấn	Ly

Muốn biết một năm nào đó là số mấy trong cứu cung và có tên cung quái gì, trước hết cần biết tên năm can chi đó ở trong phạm